

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 57

LUẬN VỀ NHẤT HÀNH (Phần 2)

1. Hoặc có hai kiết đều không ràng buộc, nghĩa là Tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-Tập mà đoạn, và đối với pháp không tương ưng với kiết kiến do kiến diệt-Đạo mà đoạn thuộc cõi Sắc-vô sắc, cùng với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; Diệt trí đã sinh mà Đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tập khổ do kiến Khổ-Tập-Diệt mà đoạn, và đối với pháp không tương ưng với kiết kiến do kiến Đạo mà đoạn, thuộc cõi Sắc-vô sắc, cùng với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc. Đệ Tử của Đức Thế Tôn vốn có kiến giải, chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do kiến mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi Sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi sắc đối với pháp cõi dục-cõi sắc không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi vô sắc, đối với pháp của ba cõi không có hai kiết ràng buộc. Trong này, các pháp có thể ràng buộc-đã bị ràng buộc đều đã đoạn, cho nên đều lìa bỏ hai kiết, nghĩa là kiết nhuế-kiết kiến đều lìa bỏ ràng buộc.

Hỏi: Cõi dục có Nhuế, lúc ở đó được lìa bỏ ràng buộc đối với kiết nhuế thì có thể là không ràng buộc, cõi Sắc-vô sắc vốn không có kiết nhuế, làm sao nói kiết nhuế không ràng buộc hai cõi ấy?

Đáp: không ràng buộc có hai loại:

1. Từ ràng buộc đạt không ràng buộc.
2. Bản tánh không có ràng buộc cho nên gọi là không ràng buộc.

Các pháp cõi dục vì có kiết nhuế, lúc được giải thoát thì nói là ở đó từ ràng buộc mà đạt được không ràng buộc; pháp của hai cõi trên

không có kiết nhuế, cho nên nói hai cõi ấy là bản tánh không ràng buộc. Bởi vì nói không ràng buộc nói hàm chứa nghĩa của hai loại, cho nên ở đây nói là cả hai đều không ràng buộc. Như Tỳ-nại-da nói “Có hai loại Bồ-đặc-già-la, gọi là thanh tịnh:

1. Từ trước tới nay không phạm vào cấm giới
2. Phạm rồi vào đúng như pháp sám hối trừ bỏ”

Loại thứ nhất bản tánh không có nhiễm ô cho nên gọi là thanh tịnh, loại thứ hai từ nhiễm ô mà được thanh tịnh cho nên gọi là thanh tịnh; không ràng buộc cũng như vậy, cho nên không có gì sai.

Hỏi: Pháp không tương ứng với kiết kiến Diệt-Đạo mà đoạn thuộc cõi sắc và vô sắc là những loại nào?

Đáp: Đó là Tự tánh tà kiến và những tụ pháp tương ứng như kiến thủ-Giới cấm thủ-Nghi-Tham-Mạn-Vô minh bất cộng... Pháp tương ứng, nghĩa là tự tánh tà kiến và tâm-tâm sở pháp trong tụ kiến thủ cho đến vô minh bất cộng, pháp không tương ứng, nghĩa là tất cả bốn tướng trong tụ Tà kiến cho đến Vô minh bất cộng, và năng tương-sở tướng trong tụ của các pháp tương ứng kia.

Như đối với kiết kiến, đối với kiết nghi cũng như vậy, nghĩa là như kiết kiến gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ, gồm chung kiến hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu, kiết nghi cũng như vậy; cho nên kiết nhuế đối với kiết nghi thì giống như đối với kiết kiến.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết Nhuế ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, kiết nhuế chỉ gồm chung năm bộ thuộc cõi dục, chỉ là phi biến hành, duyên hữu lậu; kiết thủ gồm chung ba cõi và chỉ có bốn bộ, gồm chung biến hành-phi biến hành-duyên hữu lậu-vô lậu. Những người đầy đủ phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục, nếu có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc, nếu có kiết thủ ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi Sắc-vô sắc, có kiết thủ ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não, thì kiết nhuế buộc chứ không kiết nhuế ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não, thì kiết nhuế chỉ là phi biến hành thuộc cõi dục cho nên ngắn, gồm chung năm bộ cho nên dài, kiết thủ chỉ có bốn bộ cho nên ngắn, gồm chung biến hành-phi biến hành thuộc ba cõi cho nên dài. Bởi vì hai loại này cùng nghĩa dài-ngắn, cho nên đều đã hỏi cần phải làm thành bốn câu phân biệt mà trả lời.

1. Hoặc có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc,

nghĩa là chưa lìa nhiễm cội dục, Tập trí đã sinh mà Diệt trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cội dục có kiết nhuế còn chưa đoạn; Diệt trí đã sinh mà Đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cội dục có kiết nhuế còn chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế Tôn vốn có kiến giải, chưa lìa nhiễm cội dục, đối với pháp do tu mà đoạn có kiết nhuế chưa đoạn. Trong này, hoặc có kiết nhuế thuộc chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết nhuế của một phẩm chưa đoạn, bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì biến hành của kiết thủ duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn, Phi biến hành của kiết thủ đối với pháp do tu mà đoạn còn chưa đoạn hay đã đoạn đều không thể nào ràng buộc, bởi vì bộ do tu mà đoạn không có kiết thủ.

2. Hoặc có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cội dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cội dục, có kiết thủ do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn; đối với pháp của cội sắc-vô sắc có kiết thủ còn chưa đoạn. Trong này, chưa lìa nhiễm cội dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, kiết nhuế-kiết thủ do kiến khổ mà đoạn thuộc cội dục, cả hai kiết đều đã đoạn; kiết thủ do kiến tập mà đoạn thuộc cội dục còn chưa đoạn, làm sở duyên ràng buộc đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cội dục, kiết nhuế do kiến tập mà đoạn thuộc cội dục tuy chưa đoạn nhưng đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cội dục, không phải là sở nguyên ràng buộc bởi vì là phi biến hành, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tự khác. Đối với pháp của cội sắc-vô sắc có kiết thủ chưa đoạn, hoặc là có kiết thủ của tám địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết thủ của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết thủ của bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết thủ của một bộ chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết thủ ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc, vì hai cội ấy không có kiết nhuế.

3. Hoặc có hai kiết cùng ràng buộc. Trong này, người đầy đủ phiền não, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cội dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của hai bộ ràng buộc, đối với pháp do kiến tập mà đoạn thuộc cội dục cũng như vậy; đối với pháp do kiến diệt mà đoạn thuộc cội dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của ba bộ ràng buộc, đối với pháp do kiến đạo mà đoạn thuộc cội dục cũng như vậy; đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cội dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của hai bộ ràng buộc. Lại nữa, chưa lìa nhiễm cội dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến tập-diệt-

đạo và tu mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, đối với pháp do kiến tập mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của một bộ ràng buộc ; đối với pháp do kiến diệt-đạo mà đoạn thuộc cõi dục, đều có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của hai bộ ràng buộc; đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi dục, tuy có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến diệt -đạo mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, cũng chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do kiến diệt-đạo mà đoạn thuộc cõi dục, đều có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, tuy có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, cũng chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết thủ của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, tuy có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến.

4. Hoặc có hai kiết đều không ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cõi dục, Tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ - tập mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc , không có hai kiết ràng buộc. Đệ tử của Đức Thế Tôn vốn có kiến giải, chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do kiến mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi sắc, đối với pháp cõi dục và cõi sắc không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi vô sắc, đối với pháp của ba cõi không có hai kiết ràng buộc. Trong này, các pháp có thể ràng buộc-đã bị ràng buộc đều đã đoạn, cho nên đều lìa bỏ hai kiết, nghĩa là bởi vì kiết nhuế -kiết thủ đều lìa bỏ ràng buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết tạt ràng buộc chăng ?

Đáp : Nếu đối với sự việc này có kiết tạt ràng buộc thì chắc chắn có kiết nhuế ràng buộc. Hoặc có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết

tật ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi dục có kiết nhuế chưa đoạn. Trong này, kiết nhuế chỉ gồm chung gồm chung năm bộ của cõi dục, chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu; kiết tật chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu do tu mà đoạn của cõi dục. Những người có đủ phiền não, đối với sự do tu mà đoạn của cõi dục, nếu có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết tật ràng buộc, nếu có kiết tật ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc; đối với sự do kiến mà đoạn của cõi dục, có kiết nhuế ràng buộc chứ không có kiết tật ràng buộc. Người không có đủ phiền não, nếu chưa lìa nhiễm cõi dục, thì đối với sự do tu mà đoạn của cõi dục có đủ hai kiết ràng buộc; đối với sự do kiến mà đoạn của cõi dục, tùy theo xứ chưa đoạn thì có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết tật ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có hai kiết ràng buộc. Nếu đã lìa nhiễm cõi dục, thì đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục, không có hai kiết ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, hoặc vốn có phiền não-hoặc không vốn có phiền não, trong tất cả mọi lúc đều không có hai kiết ràng buộc. Bởi vì kiết nhuế dài mà kiết tật ngắn, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận với câu sau.

Nếu đối với sự việc này có kiết tật ràng buộc thì chắc chắn có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là đối với sự do tu mà đoạn của cõi dục chưa lìa ràng buộc. Hoặc có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết tật ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi dục có kiết nhuế chưa đoạn. Trong này, hoặc là có kiết nhuế của bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết nhuế của một bộ chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết tật ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì bộ do kiến mà đoạn không có kiết tật.

Như đối với kiết tật, đối với kiết san cũng như vậy, nghĩa là tật và san đều chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu do tu mà đoạn của cõi dục.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết vô minh ràng buộc thì chắc chắn có kiết vô minh ràng buộc, hoặc có kiết vô minh ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cho đến nói rộng ra. Trong này, kiết vô minh gồm chung biến hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu thuộc năm bộ của ba cõi; kiết kiến gồm chung ba cõi chỉ có bốn bộ, bao gồm biến hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu. Những người vốn có phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc ba cõi, nếu có kiết vô minh ràng buộc thì cũng có kiết ràng buộc, nếu có kiết ràng buộc thì cũng có kiết vô minh ràng buộc người không vốn có phiền não thì kiết vô minh dài mà kiết kiến ngắn, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận với câu sau.

Nếu đối với sự việc này có kiết kiến ràng buộc thì chắc chắn có kiết vô minh ràng buộc, nghĩa là đối với sự của năm bộ thuộc ba cõi có kiết kiến chưa đoạn. Hoặc có kiết vô minh ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn có kiết vô minh còn chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng-không tương ứng như kiến thủ-giới cấm thủ-nghi-tham-sân-mạn-vô minh bất cộng; đối với các pháp này vì kiết vô minh chưa đoạn cho nên có kiết vô minh ràng buộc, nó làm sở duyên ràng buộc và ràng buộc tương ứng đối với tự của mình. Nếu đối với tự khác làm sở duyên ràng buộc chứ không phải là ràng buộc tương ứng, thì không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì biến hành của kiết kiến duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn, còn lại chưa đoạn thì đối với pháp không tương ứng với kiết kiến này, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tự khác, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh, lúc ấy đối với pháp do tu mà đoạn vì kiết vô minh còn chưa đoạn cho nên có kiết vô minh ràng buộc. Hoặc có kiết vô minh của chín địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết vô minh thuộc chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một phẩm chưa đoạn, mà không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì biến hành của kiết kiến duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn, mà bộ do tu mà đoạn thì không có kiết kiến. Lại nữa, diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn có kiết vô minh chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, như trước đã nói; đối với các pháp này và đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết vô minh ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cũng như trước đã nói. Lại nữa, đệ tử của Đức Thế Tôn vốn có kiến giải, đối với pháp do tu mà đoạn còn có kiết vô minh chưa đoạn. Trong này, hoặc có kiết vô minh của chín địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết vô minh của chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một phẩm chưa đoạn; bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết vô minh ràng buộc chứ không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tất cả kiết kiến vào lúc ấy đã đoạn.

Như đối với kiết kiến, đối với kiết nghi cũng như vậy, nghĩa là như kiết kiến gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ bao gồm biến hành-phi biến

hành và duyên hữu lậu-vô lậu, kiết nghi cũng như vậy, cho nên kiết vô minh nếu đối với kiết nghi thì cũng như đối với kiết kiến.

Hỏi: nếu đối với sự việc này có kiết vô minh ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc chăng ?

Đáp: Nếu đối với sự việc này có kiết thủ ràng buộc thì chắc chắn có kiết vô minh ràng buộc. Hoặc là có kiết vô minh ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc, cho đến nói rộng ra. Trong này, kiết vô minh gồm chung biến hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu của năm bộ thuộc ba cõi; kiết thủ gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ duyên hữu lậu bao gồm biến hành và phi biến hành. Những người vốn có phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc ba cõi, nếu có kiết vô minh ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc, nếu có kiết thủ ràng buộc thì cũng có kiết vô minh ràng buộc. Người không có đủ phiền não thì kiết vô minh dài mà kiết thủ ngắn, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận với câu sau.

Nếu đối với sự việc này có kiết thủ ràng buộc thì chắc chắn có kiết vô minh ràng buộc, nghĩa là đối với sự của năm bộ thuộc ba cõi có kiết thủ chưa đoạn. Hoặc là có kiết trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn có kiết vô minh còn chưa đoạn; Diệt trì đã sinh mà Đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn có kiết vô minh chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế tôn vốn có kiến giải, đối với pháp do tu mà đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết vô minh của chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một địa chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn nên chưa có kiết vô minh ràng buộc chứ không có kiết thủ ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì biến hành của kiết thủ duyên với năm Bộ lúc ấy đã đoạn, Phi biến hành của kiết thủ chưa đoạn hay đã đoạn đối với pháp do tu mà đoạn, vốn không phải là pháp có thể duyên vào, bởi vì Bộ do tu mà đoạn không có kiết thủ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết vô minh ràng buộc thì cũng có kiết Tật ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đối với sự việc này có kiết tật ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi dục, và đối với pháp của cõi sắc-Vô sắc có kiến vô minh chưa đoạn. Trong này, có Kiết vô minh gồm chung Biến hành-Phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu của năm bộ thuộc ba cõi; kiết tật chỉ là Phi biến hành-duyên hữu lậu do tu mà đoạn thuộc cõi Dục. Những người vốn có phiền não, đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi Dục, nếu có kiết vô minh ràng buộc thì cũng có kiết tật ràng buộc, nếu có kiết tật ràng buộc thì cũng có kiết vô minh ràng buộc; đối

với sự của bốn Bộ do kiến mà đoạn thuộc cõi Dục, và sự của năm bộ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, có kiết vô minh ràng buộc chứ không có kiết tạt ràng buộc. Người không có đủ phiền não, nếu chưa lìa nhiễm cõi Dục, thì đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi Dục có đủ hai kiết ràng buộc; đối với sự của bốn Bộ do kiến mà đoạn thuộc ba cõi, tùy theo xứ chưa lìa ràng buộc thì có kiết vô minh ràng buộc chứ không có kiết tạt ràng buộc, nếu xứ đã lìa ràng buộc thì không có hai kiết ràng buộc; đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-Vô sắc, có kiết vô minh ràng buộc mà không có kiết tạt ràng buộc. Đã lìa nhiễm cõi dục, đối với sự của năm bộ thuộc cõi Dục không có hai kiết ràng buộc; đối với sự của năm Bộ thuộc cõi Sắc-vô sắc, tùy theo xứ chia lìa ràng buộc, có kiết vô minh ràng buộc. Bởi vì kiết vô minh dài mà kiết tạt ngắn, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận theo câu sau.

Nếu đối với sự việc này có kiết tạt ràng buộc thì chắc chắn có kiết Vô minh ràng buộc, nghĩa là đối với sự do tu mà đoạn cõi dục còn chưa lìa ràng buộc. Hoặc có kiết vô minh ràng buộc mà không có kiết tạt ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi dục có kiết Vô minh chưa lìa. Trong này, hoặc có kiết vô minh của bốn bộ chưa đoạn. Đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết Vô minh chưa đoạn. Trong này, hoặc có kiết vô minh của tám địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết vô minh của năm Bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một Bộ chưa đoạn; ở trong bộ này hoặc có kiết vô minh của chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một phẩm chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết vô minh ràng buộc chứ không có kiết tạt ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Bộ do kiến mà đoạn, không có kiết tạt; bởi vì cõi sắc-vô sắc cũng không có kiết tạt.

Như đối với kiết tạt, đối với kiết san cũng như vậy, nghĩa là tạt và khan đều chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu do tu mà đoạn thuộc cõi dục.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc chăng?

Đáp: nếu đối với sự việc này có kiết kiến ràng buộc thì chắc chắn có kiết thủ ràng buộc. Hoặc có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cho đến nói rộng ra. Trong này, kiết kiến gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ bao gồm biến hành-Phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu; kiết thủ gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ gồm chung Biến hành-Phi biến hành và duyên hữu lậu. Những người vốn có phiền não, đối

với sự của năm bộ thuộc ba cõi, nếu có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc, nếu có kiến thủ ràng buộc thì cũng có kiết kiến ràng buộc. Người không có đủ phiền não thì có lúc đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến Diệt-Đạo mà đoạn, có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc. Bởi vì kiết kiến ngắn mà kiết thủ dài, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận theo câu trước.

Nếu đối với sự việc này có kiết kiến ràng buộc thì chắc chắn có kiết thủ ràng buộc, nghĩa là đối với sự của năm bộ thuộc ba cõi chưa lìa ràng buộc của kiết kiến. Hoặc có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, nghĩa là Tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến Diệt-Đạo mà đoạn, có kiết thủ còn chưa đoạn; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, có kiết thủ còn chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt đạo mà đoạn, như trước đã nói; đối với các pháp này, vì kiết thủ chưa đoạn cho nên có kiết thủ ràng buộc, nó làm sở duyên ràng buộc và ràng buộc tương ứng đối với vị trí của mình; nếu làm sở duyên ràng buộc đối với tự khác mà không phải là ràng buộc tương ứng, thì không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì biến hành của kiết kiến duyên với năm bộ lúc đấy đã đoạn; còn lại chưa đoạn thì đối với pháp không tương ứng với kiết kiến này, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tự khác, bởi vì tự tánh không tương ứng với tự tánh.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết nghi ràng buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, kiết kiến gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ, gồm chung biến hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu, kiết nghi cũng như vậy. Những người vốn có phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc ba cõi, nếu có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết nghi ràng buộc, nếu có kiết nghi ràng buộc thì cũng có kiết kiến ràng buộc. Người không có đủ phiền não, thì hai kiết kiến-nghi đều có ràng buộc đối với tự của mình cho nên dài, không có ràng buộc đối với tự khác cho nên ngắn. Vì vậy, đều đã hỏi cần phải làm thành bốn câu phân biệt mà trả lời.

1. Hoặc có kiết kiến ràng buộc mà không có kết Nghi ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết kiến chưa đoạn; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến

đạo mà đoạn, có kiết kiến chưa đoạn. Trong này, pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, đó là tâm-tâm sở pháp tương ứng kiến ấy, kiết kiến đối với chúng có ràng buộc tương ứng bởi vì chưa đoạn, không có nghĩa ràng buộc. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì biến hành có kiết nghi duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn; còn lại chưa đoạn thì đối với pháp tương ứng với kiết kiến, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tụ khác.

2. Hoặc có kiết nghi ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết nghi do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết nghi chưa đoạn; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiến nghi do kiến đạo mà đoạn, có kiết nghi chưa đoạn. Trong này, pháp tương ứng với kiết nghi do kiến diệt-đạo mà đoạn, đó là tâm-tâm sở pháp tương ứng với nghi ấy, kiết nghi đối với chúng có ràng buộc tương ứng bởi vì chưa đoạn, không có sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu; kiết kiến đối với chúng hoàn toàn không có nghĩa ràng buộc. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì biến hành của kiết kiến duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn; còn lại chưa đoạn thì đối với pháp tương ứng với kiết nghi, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì là duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tụ khác.

3. Hoặc có hai kiết đều ràng buộc, nghĩa là người có đủ phiền não, đối với pháp do kiến-tu mà đoạn, có hai kiết ràng buộc. Có kiết kiến của hai bộ ràng buộc-kiết nghi của hai bộ ràng buộc, đối với pháp do kiến tu mà đoạn, có hai kiết ràng buộc. Trong này, người có đủ phiền não đối với pháp do kiến khổ mà đoạn, có kiết kiến của hai bộ ràng buộc-kiết nghi của hai bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến tập mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt mà đoạn, có kiết kiến của ba bộ ràng buộc -kiết nghi của hai bộ ràng buộc; đối với pháp tương ứng với kiết nghi do kiến diệt mà đoạn, kiến đạo mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết kiến của hai bộ ràng buộc-kiết nghi của hai bộ ràng buộc. Khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-Diệt-Đạo và tu mà đoạn, có hai kiết ràng buộc. Trong này, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn, của có kiết kiến một ràng buộc-kiết nghi của một ràng buộc, đối với pháp do kiến tập mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt mà đoạn, có kiết kiến của hai bộ ràng buộc-kiết nghi của một bộ ràng buộc; đối với pháp tương ứng với kiết nghi do kiến diệt mà đoạn, có kiết kiến của hai bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc; đối với

pháp không tương ứng với hai kiết kiến-nghi do kiến diệt mà đoạn, có kiết kiến của một bộ ràng buộc-kiết nghi của một bộ ràng buộc, đối với pháp do kiến đạo mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết kiến của một bộ ràng buộc-kiết nghi của một bộ ràng buộc.

4. Hoặc có hai kiết đều không ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-Tập mà đoạn, và đối với pháp không tương ứng với hai kiết kiến-Nghi do kiến diệt-Đạo mà đoạn, cũng đối với pháp do tu mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc; Diệt trí đã sinh mà Đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-và đối với pháp không tương ứng với hai kiết kiến-nghi do kiến đạo mà đoạn, cũng đối với pháp do tu mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc. Đệ tử của Đức Thế Tôn vốn có kiến giải, đối với pháp do kiến-tu mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi sắc, đối với pháp cõi sắc không có hai kiết ràng buộc, đã lìa nhiễm cõi sắc, đối với pháp cõi dục-cõi sắc không có hai kiết ràng buộc. Trong này, các pháp có thể ràng buộc-đã bị ràng buộc đều đã đoạn, cho nên đều lìa bỏ hai kiết, nghĩa là vì kiết kiến-kiết nghi đều lìa bỏ ràng buộc. Pháp không tương ứng với hai kiết kiến-nghi do kiến diệt-Đạo mà đoạn, tuy chưa lìa ràng buộc của bộ mình mà hai kiết kiến-Nghi không ràng buộc đối với chúng ta, cho nên gọi là không có hai kiết ràng buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết tạt ràng buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, kiết kiến gồm chung ba cõi chỉ có bốn bộ, bao gồm biên hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu; kiết tạt chỉ là phi biên hành-duyen hữu lậu do tu mà đoạn thuộc cõi dục. Những người vốn có phiền não, đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục, nếu có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết tạt ràng buộc, nếu có kiết tạt ràng buộc thì cũng có kiết kiến ràng buộc; đối với sự của bốn bộ do kiến mà đoạn thuộc cõi dục, và sự năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, có kiết kiến ràng buộc chứ không có kiết tạt ràng buộc. Người không có đủ phiền não, nếu chưa lìa nhiễm cõi dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, thì đối với sự của bốn bộ do kiến mà đoạn thuộc ba cõi, và đối với sự do tu mà đoạn của cõi sắc-vô sắc, có kiết kiến ràng buộc chứ không có kiết Tạt ràng buộc; đối với sự do tu mà đoạn của cõi dục có đủ hai kiết ràng buộc; tập trí đã sinh mà diệt trí hoặc là đạo trí chưa sinh, đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết tạt ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc; đối với pháp tương ứng với kiết kiến thuộc ba cõi do kiến diệt mà đoạn, hoặc do kiến đạo mà

đoạn, có kiết kiến ràng buộc chứ không có kiết tậ ràng buộc; đối với pháp do kiến khổ-tập mà đoạn thuộc ba cõi, và pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc. Nếu đã lìa nhiễm cõi dục thì đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục, không có hai kiết ràng buộc ; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, tùy theo kiết kiến chưa lìa thì có kiết kiến ràng buộc chứ không có kiết tậ ràng buộc, nếu kiết kiến đã lìa thì không có hai kiết ràng buộc. Bởi vì hai loại này cùng có nghĩa dài-ngắn , cho nên điều đã hỏi cần phải làm thành bốn câu phân biệt mà trả lời.

1. Hoặc có kiết kiến ràng buộc mà không có kiết tậ ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi dục, và đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết kiến chưa đoạn. Trong này, đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi dục có kiết kiến chưa đoạn. Là hoặc có kiết kiến của bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết kiến của một bộ chưa đoạn. Đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết kiến chưa đoạn, là hoặc có kiết kiến của tám địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết kiến của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết kiến của bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết kiến của một bộ chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết kiến ràng buộc chứ không có kiết tậ ràng buộc. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì bộ do kiến mà đoạn và hai cõi trên không có kiết tậ.

2. Hoặc có kiết tậ ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cõi dục, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết tậ chưa đoạn; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục , có kiết tậ chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế Tôn vốn có kiến giải, chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết tậ chưa đoạn. Trong này , hoặc có kiết tậ thuộc chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết tậ của một phẩm chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết tậ ràng buộc chứ không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì biến hành của kiết kiến duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn; còn lại chưa đoạn thì đối với pháp do tu mà đoạn không thể nào làm ràng buộc, bởi vì là duyên vô lậu, bởi vì bộ do tu mà đoạn không có kiết kiến.

3. Hoặc có hai kiết đều ràng buộc, nghĩa là người vốn có phiền não, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, người vốn có phiền não, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết kiến của hai bộ ràng buộc-kiết tậ của một bộ ràng buộc. Lại nữa, chưa lìa nhiễm cõi dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa

sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, chưa lìa nhiễm cõi dục, là hoặc có chín phẩm chưa lìa, cho đến hoặc có một phẩm chưa lìa, lúc ấy khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết kiến của một bộ ràng buộc-kiết tật của một bộ ràng buộc.

4. Hoặc có hai kiết đều không ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cõi dục, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập mà đoạn, và đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, cùng đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt mà đoạn, và đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, cùng đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp cõi dục không có hai kiết ràng buộc. Trong này, hoặc có đã đoạn cho nên không ràng buộc, hoặc có trước đây không có cho nên không ràng buộc. Như đối với kiết tật, đối với kiết san cũng như vậy, nghĩa là bởi vì tật và khan đều chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu do tu mà đoạn thuộc cõi dục ; như kiết kiến đối với kiết sau làm thành nhất hành, kiết nghi đối với kiết sau làm thành nhất hành cũng như vậy, nghĩa là kiến và nghi đều gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ, bao gồm biến hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết thủ ràng buộc thì cũng có kiết nghi ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đối với sự việc này có kiết nghi ràng buộc thì chắc chắn có kiết thủ ràng buộc. Hoặc có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết nghi ràng buộc, cho đến nói rộng ra. Trong này, kiết thủ gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ, duyên hữu lậu gồm chung Biến hành và phi biến hành; kiết nghi gồm chung ba cõi-có bốn bộ, gồm chung biến hành và phi biến hành; và duyên hữu lậu-vô lậu. Những người vốn có phiền não, đối với sự năm bộ thuộc ba cõi, nếu có kiết thủ ràng buộc thì cũng có kiết nghi ràng buộc, nếu có kiết nghi ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc. Người không có đủ phiền não, có lúc đối với pháp không tương ứng với kiết nghi do kiến Diệt-Đạo mà đoạn, có kiết thủ ràng buộc chứ không có kiết nghi ràng buộc. Bởi vì kiết thủ dài kiết nghi ngắn, cho nên đều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận theo câu sau.

Nếu đối với sự việc này có kiết nghi ràng buộc thì chắc chắn có kiết thủ ràng buộc, nghĩa là đối với sự thuộc năm ba thuộc ba cõi chưa lìa kiết nghi. Hoặc có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết nghi ràng

buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với pháp nghi do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết thủ chưa đoạn, diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết nghi do kiến đạo mà đoạn, có kiết thủ chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng với kiết nghi do kiến diệt-đạo mà đoạn, đó là sự tánh của nghi ấy và các tụ pháp tương ứng-không tương ứng như tà kiến-Kiết thủ-Giới cấm thủ-Tham-sân-Mạn-Vô minh bất cộng, đối với các pháp này kiết thủ còn chưa đoạn cho nên có kiết thủ ràng buộc, chúng làm sở duyên ràng buộc và ràng buộc tương ứng đối với tụ của mình.

Nếu làm sở duyên ràng buộc đối với tụ khác chứ không phải là ràng buộc tương ứng, thì không có kiết nghi ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì biến hành của kiết nghi duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn, còn lại đã đoạn thì đối với pháp không tương ứng với kiết nghi này, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tụ khác, bởi vì tự tánh không tương ứng với tánh.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết thủ ràng buộc thì cũng có kiết tạt ràng buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, kiết thủ chỉ gồm chung ba cõi-chỉ có bốn bộ, duyên hữu lậu gồm chung biến hành và phi biến hành; kiết tạt chỉ là phỉu biến hành-duyên hữu lậu do tu mà đoạn thuộc cõi dục. Những người vốn có phiền não, đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục, nếu có kiết thủ ràng buộc thì cũng có kiết tạt ràng buộc, nếu có kiết tạt ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc; đối với sự của bốn bộ do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục và sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, có kiết thủ ràng buộc chứ không có kiết tạt ràng buộc. Người không có đủ phiền não, nếu chưa lìa nhiễm cõi dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, thì đối với sự của bốn bộ do kiến mà đoạn thuộc ba cõi, và sự do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, có kiết thủ ràng buộc chứ không có kiết tạt ràng buộc; đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có đủ hai kiết ràng buộc; tập trí đã sinh mà diệt trí hoặc là đạo trí chưa sinh, đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết tạt ràng buộc chứ không có kiết thủ ràng buộc, đối với sự do kiến diệt mà đoạn, hoặc do kiến đạo mà đoạn thuộc ba cõi; có kiết thủ ràng buộc chứ không có kiết tạt ràng buộc; đối với sự do kiến khổ-tập mà đoạn thuộc ba cõi, không có hai kiết ràng buộc. Nếu đã lìa nhiễm cõi dục, thì đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đối với sự năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, tùy theo kiết thủ chưa lìa thì có kiết thủ

ràng buộc chứ không có kiết tậ ràng buộc, nếu kiết thủ đã lìa thì không có hai kiết ràng buộc. Bởi vì hai loại này cùng có nghĩa là dài-ngắn, cho nên đều đã hỏi cần phải làm thành bốn câu phân biệt mà trả lời.

1. Hoặc có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết tậ ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục, và đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết thủ chưa đoạn. Trong này, đối với pháp do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục có kiết thủ chưa đoạn là hoặc có kiết thủ bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết thủ của một bộ chưa đoạn. Đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết thủ chưa đoạn, là hoặc có kiết thủ của tám địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết thủ của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết thủ của bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết thủ của một bộ chưa đoạn. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì bộ do kiến mà đoạn và hai cõi không có kiết tậ.

2. Hoặc có kiết tậ ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cõi dục, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết tậ chưa đoạn; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết tậ chưa đoạn. Đệ tử của Đức Thế Tôn vốn có kiến giải, chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết tậ chưa đoạn. Trong này, hoặc có chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có một phẩm chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết tậ ràng buộc chứ không có kiết thủ ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì biến hành của kiết thủ duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn, còn lại chưa đoạn thì đối với pháp do tu mà đoạn không thể nào làm ràng buộc, bởi vì không phải là sở duyên, bởi vì bộ do tu mà đoạn không có kiết thủ.

3. Hoặc có hai kiết đều ràng buộc, nghĩa là người có đủ phiền não, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, người có đủ phiền não, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết thủ của hai bộ ràng buộc-kiết tậ của một bộ ràng buộc. Lại nữa, chưa lìa nhiễm cõi dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, chưa lìa nhiễm cõi dục, là hoặc có chín phẩm chưa lìa, cho đến hoặc có một phẩm chưa lìa, lúc ấy khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết thủ của một bộ ràng buộc-kiết tậ của một bộ ràng buộc.

4. Hoặc có hai kiết đều không ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cõi dục, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn của cõi sắc-vô sắc, không

có hai kiết ràng buộc; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn của cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc. Đệ tử của Đức Thế Tôn với có kiến giải, chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do kiến mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi sắc, đối với pháp cõi dục-cõi sắc không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi vô sắc, đối với pháp của ba cõi không có hai kiết ràng buộc. Trong này, hoặc có loại đã đoạn cho nên không ràng buộc, hoặc có loại vốn không có cho nên không ràng buộc.

Như đối với kiết tật, đối với kiết san cũng như vậy, nghĩa là bởi vì tật và san đều chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu do tu mà đoạn thuộc cõi dục.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết tật ràng buộc thì cũng có kiết san ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử có kiết san ràng buộc thì cũng có kiết tật ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Nghĩa là vì kiết tật và kiết san đều chỉ là do tu mà đoạn thuộc cõi dục, cho nên đều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời đúng như vậy. Nếu chưa lìa nhiễm cõi dục, thì đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có đủ hai kiết ràng buộc; đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc ba cõi, và pháp do tu mà đoạn thuộc cõi sắc-vô sắc, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi dục, đối với tất cả các pháp của ba cõi, không như hai kiết ràng buộc. Bởi vì dài-ngắn như nhau cho nên nói là đúng như vậy,

Hỏi: Kiết tật nào nói khác mà chuyển, kiết san dựa vào chính mình mà chuyển vì sao hỏi lẫn nhau đều trả lời là đúng như vậy?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này kiết tật đối với nơi khác có thể duyên vào mà hiện khởi, đối với chính mình thì có thể duyên vào mà không hiện khởi; kiết san thì đối với chính mình có thể duyên vào mà hiện khởi; đối với nơi khác có thể duyên vào mà không hiện khởi: Đây là căn cứ vào năng duyên cho nên nói Đúng như vậy. Lại có người nói: Hai loại này đều là duyên vào chính mình và nơi khác mà lấy khởi:

Hỏi: Kiết tật duyên vào nơi khác mà lấy khởi thì có thể như vậy, duyên với chính mình mà lấy khởi là thế nào?

Đáp: Như có thí chủ làm người cung cấp vật dụng sinh hoạt cho Tỳ kheo, một người thì thành tựu tốt đẹp, một người thì không được tốt

đẹp, người không được thấy tốt đẹp không thấy mà sinh lòng ganh tị, dấy lên ý niệm như vậy: Vật dụng sinh hoạt đã được cung cấp kia, như mình mà có được lẽ nào không vui sướng quá hay sao? Sự ganh tị này cũng có thể duyên vào chính mình mà dấy khởi:

Hỏi: Kiết san duyên với chính mình mà lấy khởi là thế nào?

Đáp: Như có một loại hữu tình lúc trông thấy người khác bộ trí, liền khởi tâm keo kiệt dấy lên nghĩ như vậy: Người kia đâu cần phải bố thí đồ vật cho người ta làm gì? Nhưng mà vật đã bố thí thì chính mình hoàn toàn không có phần, sự keo kiệt này cũng có thể duyên vào nơi khác mà dấy khởi, vì thế trả lời là đúng như vậy đối với ý không có gì trái ngược.

